

**ĐỀ THI GIÁO LÝ - 2018**

Thời gian làm bài: 60 phút

Chọn đáp án đúng nhất A, B, C, D hay E trong bảng trả lời.

**PHẦN I. TÍN LÝ (14 câu – 28 điểm)**

1. Ở giai đoạn đầu tiên của mạc khải, Thiên Chúa \_\_\_\_\_
  - a. tỏ mình cho ông bà Nguyên tổ, và sau đại hồng thủy, ký kết với ông Nôe một giao ước.
  - b. ký kết với ông Nôe một giao ước, và chọn ông Ápraham làm tổ phụ của Dân riêng.
  - c. tuyển chọn ông Ápraham làm tổ phụ của Dân riêng, và qua ông Môsê, ký kết với Israel một Giao ước Sinai.
  - d. Cả a và c.
  - e. Cả b và c.
2. Mạc khải của Thiên Chúa chứa đựng trong \_\_\_\_\_
  - a. Cựu Ước và Tân Ước
  - b. Thánh Kinh và Thánh truyền.
  - c. lời rao giảng và làm chứng của các tông đồ.
  - d. lời rao giảng, làm chứng và tử đạo của các Kitô hữu tiên khởi.
  - e. giáo huấn của các tông đồ và các giáo phụ.
3. Kho tàng đức tin được uỷ thác cho \_\_\_\_\_
  - a. huấn quyền Hội thánh để các ngài giải thích và truyền đạt cho dân Chúa.
  - b. toàn thể Hội thánh để tất cả các tín hữu đón nhận và sống đức tin, nhờ Thánh Thần hướng dẫn.
  - c. các thần học gia để các ngài giải thích và cùng với huấn quyền Hội thánh truyền đạt cho dân Chúa.
  - d. Cả a và b.
  - e. Cả a, b và c.
4. Thánh Kinh có thể dạy chân lý vì \_\_\_\_\_
  - a. Thiên Chúa là tác giả cuốn sách này.
  - b. cuốn sách đã được viết ra dưới sự linh hứng của Chúa Thánh Thần.
  - c. cuốn sách chứa đựng mạc khải, giáo huấn của Thiên Chúa cho con người.
  - d. Cả b và c.
  - e. Cả a, b và c.
5. Điều nào dưới đây không được kể là tiêu chuẩn để đọc Kinh Thánh?
  - a. chú ý đến nội dung và sự duy nhất của toàn bộ đức tin.
  - b. chú ý đến sự liên hệ hài hoà giữa các chân lý đức tin với nhau.
  - c. đọc Thánh Kinh trong Thánh truyền sống động của Hội thánh.
  - d. hiểu Thánh Kinh đúng theo nghĩa đen của từ ngữ được dùng.
  - e. Cả a và b.
6. Thiên Chúa tự mạc khải danh thánh của Ngài: \_\_\_\_\_ cho ông Môsê.
  - a. “Ta là Đấng Hằng Hữu”
  - b. “Ta là Đấng toàn năng”
  - c. “Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa duy nhất của Israel.”
  - d. Cả a và c.
  - e. Cả a, b và c.
7. Trong công trình tạo dựng, con người là chóp đỉnh của các \_\_\_\_\_, vì được dựng nên theo hình ảnh và giống Thiên Chúa.
  - a. thụ tạo hữu hình và vô hình
  - b. thụ tạo có thân xác và linh hồn
  - c. thụ tạo hữu hình
  - d. thụ tạo có linh hồn bất tử
  - e. Cả c và d.
8. Danh thánh “Giêsu” có nghĩa là *Thiên Chúa Cứu độ*. Danh thánh này nói lên \_\_\_\_\_ .
  - a. nguồn gốc của Đức Giêsu thuộc dòng dõi vua Đavít
  - b. việc nhập thể của Con Thiên Chúa
  - c. căn tính và sứ mạng của Chúa Giêsu
  - d. công trình cứu độ của Thiên Chúa đang được thực hiện
  - e. cả b và d.

9. Danh hiệu nào dưới đây không chỉ về Chúa Thánh Thần?
- Đấng Được Xức Dầu
  - Đấng An Ủi
  - Ngôi Ba Thiên Chúa
  - Thần Chân Lý
  - Cả b và d
10. Trong biến cố Ngũ Tuần, Thánh Thần hiện xuống trên các Tông đồ và môn đệ\_\_\_\_\_.
- dưới hình chim bồ câu
  - dưới hình lưỡi lửa
  - như những cơn gió nhẹ
  - Cả a và b.
  - Cả a, b và c.
11. Hội thánh là dân được Thiên Chúa quy tụ, bao gồm những người nhờ \_\_\_\_\_, trở thành con cái của Thiên Chúa, chi thể của Đức Kitô và đền thờ của Chúa Thánh Thần.
- đức tin, đức cậy và đức mến
  - các bí tích khai tâm
  - đức tin và giữ các giới răn
  - đức tin và bí tích Rửa tội
  - Cả a và b.
12. Phẩm trật trong Hội thánh, do Đức Kitô thiết lập để chăn dắt dân Thiên Chúa nhân danh Người, bao gồm\_\_\_\_\_.
- Các giám mục
  - Giám mục và linh mục
  - Giám mục, linh mục và phó tế
  - Các thừa tác viên có chức tư tế
  - Các giáo sĩ và tu sĩ
13. Ôn gọi riêng của người tín hữu giáo dân là tìm kiếm Nước Thiên Chúa, bằng việc\_\_\_\_\_ theo ý muốn của Thiên Chúa.
- soi sáng và sắp xếp các thực tại trần gian
  - làm chứng cho Đức Kitô
  - yêu thương tha nhân
  - xây dựng công lý và hoà bình
  - Cả b, c và d.
14. Hội thánh có sứ vụ và quyền năng để tha các tội lỗi, bởi vì chính\_\_\_\_\_ đã trao ban cho Hội thánh quyền ấy.
- Chúa Ba Ngôi
  - Chúa Cha
  - Chúa Giêsu
  - Chúa Thánh Thần
  - Cả c và d.

## **PHẦN II. PHỤNG VỤ - CÁC BÍ TÍCH** (12 câu – 24 điểm)

15. Trong phụng vụ, sự thánh hoá con người được biểu lộ và thực hiện qua\_\_\_\_\_. Thân thể mẫu nhiệm của Đức Kitô thực thi việc\_\_\_\_\_ dành cho Thiên Chúa.
- dân Thiên Chúa/ tán tụng
  - truyền thống tông đồ/ tế lễ
  - các thừa tác viên/khấn cầu và tạ ơn
  - các dấu chỉ/ thờ phượng công khai
  - Cả a và c.
16. Các Bí tích là những dấu chỉ\_\_\_\_\_ và \_\_\_\_\_ của ân sủng, do Chúa Kitô thiết lập và ủy thác cho Hội thánh.
- thánh thiêng/ khả giác
  - khả giác/ siêu nhiên
  - khả giác/ hữu hiệu
  - tự nhiên/ siêu nhiên
  - cả a và d.
17. Ấn tín bí tích là\_\_\_\_\_ được thông ban trong\_\_\_\_\_.
- dấu ấn khả giác/ các bí tích Rửa tội, Thêm sức và Truyền chức thánh
  - ân sủng hữu hình/ các bí tích khai tâm
  - ân sủng siêu nhiên/ bảy bí tích
  - dấu ấn thiêng liêng/ các bí tích Rửa tội, Thêm sức và Truyền chức thánh
  - cả a và d.
18. Hội thánh ở trần gian cử hành phụng vụ với tư cách là\_\_\_\_\_, trong đó\_\_\_\_\_ hoạt động theo phận vụ riêng của mình, trong sự hợp nhất của Chúa Thánh Thần.
- dân Thiên Chúa/ các thừa tác viên có chức thánh
  - dân tư tế/ mỗi tín hữu
  - dân tư tế/ các giáo sĩ
  - cộng đoàn hiệp thông/ mỗi tín hữu
  - cộng đoàn đức tin/ các tư tế

19. Việc cử hành phụng vụ được kết thành bằng các dấu chỉ và biểu tượng. Ý nghĩa của những dấu chỉ và biểu tượng này được bắt nguồn trong\_\_\_\_\_.
- công trình tạo dựng
  - ý định của Thiên Chúa
  - truyền thống của Hội thánh
  - các nền văn hoá nhân loại
  - Cả a và d.
20. Trong giáo hội Latin, thừa tác viên thông thường của bí tích Rửa tội là \_\_\_\_\_. Trong trường hợp cần thiết, \_\_\_\_\_ đều có thể ban bí tích này, miễn là họ có ý làm điều Hội thánh làm.
- thừa tác viên có chức thánh/ mọi người
  - giám mục, linh mục và phó tế/ mọi tín hữu
  - giám mục và linh mục/ phó tế và giáo dân
  - các giáo sĩ/ mọi tu sĩ
  - các tư tế/ mọi giáo dân
21. Tất cả những ai \_\_\_\_\_ đều có thể và phải lãnh nhận bí tích Thêm sức và chỉ một lần duy nhất.
- đến tuổi khôn và đã học giáo lý
  - là dự tòng và chuẩn bị gia nhập Hội thánh
  - đã lãnh nhận bí tích Rửa tội
  - đã lãnh nhận các bí tích khai tâm
  - là tín hữu, với điều kiện đã xưng tội và rước lễ lần đầu rồi
22. Trong bí tích Thánh thể, bánh biến đổi \_\_\_\_\_ thành bản thể Mình Thánh Chúa Kitô và rượu biến đổi \_\_\_\_\_ thành bản thể Máu Thánh Chúa Kitô, trong khi hình thức bên ngoài của bánh và rượu vẫn không thay đổi.
- trọn vẹn tùy thể/ trọn vẹn tùy thể
  - trọn vẹn bản thể/ một phần tùy thể
  - một phần tùy thể/ trọn vẹn bản thể
  - trọn vẹn bản thể/ trọn vẹn bản thể
  - Cả b và c.
23. Đức Kitô sống lại đã thiết lập bí tích Giao hoà khi Người \_\_\_\_\_ và nói với họ: “Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần; anh em tha tội cho ai, thì người ấy được tha; anh em cầm giữ ai, thì người ấy bị cầm giữ.” (Ga 20,22-23)
- đồng bàn với các tông đồ trong bữa tiệc ly
  - hiện ra với các tông đồ vào chiều ngày phục sinh
  - hiện ra với các tông đồ trên bờ Biển hồ
  - từ biệt các tông đồ và lên trời
  - Cả b và c.
24. *Điểm nào cần loại bỏ trong câu dưới đây?*  
Phải hết sức lo liệu cho các Kitô hữu lãnh nhận bí tích Xức dầu khi họ lâm cơn nguy tử, vì bí tích này \_\_\_\_\_.
- mang lại cho bệnh nhân sức mạnh và bình an nội tâm
  - ban ơn tha thứ tội lỗi nếu bệnh nhân không thể xưng tội được
  - đem lại sự chữa lành thân xác, nếu Chúa muốn
  - chuẩn bị cho bệnh nhân một cuộc vượt qua để tiến về Nhà Cha
  - luôn cần thiết để được ơn cứu độ
25. Bí tích Truyền chức thánh được trao ban qua việc giám mục \_\_\_\_\_ ứng viên, rồi long trọng \_\_\_\_\_ cho từng cấp bậc: giám mục, linh mục, phó tế.
- bày tỏ sự chấp thuận/ đặt tay truyền chức
  - xức dầu thánh hai bàn tay/ đọc lời nguyện truyền chức
  - đọc lời nguyện truyền chức/ trao phẩm phục
  - đặt tay lên đầu/ đọc lời nguyện truyền chức
  - Cả b và d.
26. Yếu tố chính yếu của bí tích Hôn phối là \_\_\_\_\_ của đôi bạn, một cách ý thức và tự do, và trước sự *chứng* kiến của vị chứng hôn được Hội thánh uỷ thác.
- sự bày tỏ ưng thuận kết hôn
  - việc trao nhẫn cưới
  - ký sổ hôn phối
  - Cả a và b.
  - Cả a, b và c.

**PHẦN III. LUÂN LÝ** (14 câu – 28 điểm)

27. \_\_\_\_\_ của con người bắt nguồn trong việc con người được tạo dựng theo hình ảnh và giống Thiên Chúa.
- Giới tính
  - Phẩm giá
  - Thân xác
  - Linh hồn
  - Cả a, b, c và d.
28. Lương tâm con người luôn phải tuân theo (những) quy tắc luân lý này: \_\_\_\_\_.
- không được làm điều xấu để đạt tới điều tốt
  - luôn làm điều tốt cho người khác
  - tôn trọng tha nhân và lương tâm của họ
  - Cả a và b.
  - Cả a, b và c.
29. Các nhân đức đối thần được phú bẩm cho con người cùng với ân sủng thánh hoá khi lãnh bí tích \_\_\_\_\_, giúp con người có khả năng sống tương quan với Thiên Chúa Ba Ngôi.
- Rửa tội
  - Thêm sức
  - Thánh Thể
  - Cả a và b.
  - Cả a, b và c.
30. Luật Thiên Chúa mạc khải cho dân của Người qua ông Môsê, gồm tóm trong Mười Điều Răn, được gọi là \_\_\_\_\_.
- Luật luân lý
  - Luật tự nhiên
  - Luật Cựu Ước
  - Luật Tân Ước
  - Cả a và c.
31. Điều nào dưới đây không phải là đối tượng cấm của *điều răn thứ nhất* ?
- Thờ ngẫu tượng, đa thần và mê tín
  - Kêu đến Danh Chúa cách bất xứng
  - Vô đạo và vô tín
  - Lãnh đạm tôn giáo và vô thần thực hành
  - Cả c và d.
32. (Những) tội nghịch cùng *điều răn thứ hai* là \_\_\_\_\_.
- lộng ngôn
  - thề gian
  - bội thề
  - Cả a và c.
  - Cả a, b và c.
33. Loại bỏ (những) điểm không nói lên ý nghĩa tôn giáo của ngày Chúa Nhật.
- Ngày Chúa Nhật là \_\_\_\_\_.
- ngày của Chúa
  - ngày Phục sinh của Đức Kitô
  - ngày nghỉ việc của nhiều quốc
  - ngày thứ nhất trong tuần
  - Cả c và d.
34. Mục đích của hôn nhân và gia đình, trong kế hoạch của Thiên Chúa, là nhằm đến \_\_\_\_\_.
- thiện ích của đôi vợ chồng
  - việc sinh sản và giáo dục con cái
  - mối liên hệ dòng tộc
  - Cả a và b.
  - Cả a, b và c.
35. Phát xuất từ hành động sáng tạo của Thiên Chúa, sự sống con người là linh thánh. Vì vậy, *điều răn thứ năm* đòi buộc người tín hữu \_\_\_\_\_.
- trách nhiệm chăm sóc và bảo vệ sự sống của mình và của tha nhân
  - không được làm điều gì tổn hại đến sự sống con người
  - không được phá thai, trừ trường hợp luật dân sự cho phép hoặc khuyến khích.
  - Cả a và b.
  - Cả a, b và c.
36. Điều nào dưới đây đôi vợ chồng vô sinh được phép làm ?
- Thụ tinh và thụ thai nhân tạo để có con nối dõi
  - Bảo trợ hay nhận con nuôi
  - Tham gia trợ giúp trẻ mồ côi hay người già neo đơn
  - Cả b và c.
  - Cả a, b và c.
37. Con người có quyền tư hữu đối với những tài sản được thủ đắc một cách chính đáng. Nhờ quyền tư hữu, cá nhân có thể \_\_\_\_\_.
- bảo đảm những nhu cầu căn bản của bản thân
  - chu cấp cho gia đình
  - liên đới, chia sẻ với tha nhân
  - Cả a và b.
  - Cả a, b và c.

38. *Điều răn thứ tám* đòi buộc các Kitô hữu phải làm chứng cho chân lý Tin Mừng trong mọi lĩnh vực của hoạt động\_\_\_\_\_, kể cả phải\_\_\_\_\_, nếu cần thiết.
- dân sự và tôn giáo/ lên tiếng bằng phương tiện truyền thông
  - công khai và riêng tư/ hy sinh mạng sống
  - chính trị, xã hội/ chịu bắt bớ và tù đầy
  - truyền giáo/ chịu tử đạo
  - Cả c và d.
39. *Điều răn thứ chín* đòi buộc các Kitô hữu phải chiến đấu chống lại các dực vọng của xác thịt trong\_\_\_\_\_, bằng các phương thế\_\_\_\_\_.
- tư tưởng và hành động/ tự nhiên và siêu nhiên
  - ước muốn và hành động/ tiết dục trọn vẹn
  - tư tưởng và ước muốn/ tự nhiên và siêu nhiên
  - tư tưởng, ước muốn và hành động/ ăn chay và cầu nguyện
  - tư tưởng, lời nói, việc làm/ ân sủng, nhờ lãnh nhận các bí tích
40. *Điều răn thứ mười* cấm\_\_\_\_\_.
- tham lam, ao ước chiếm đoạt tài sản của người khác
  - ước muốn làm giàu, vì nhiều của cải dễ làm con người xa Thiên Chúa
  - ganh tị, buồn phiền khi thấy người khác có tài sản
  - Cả a và c.
  - Cả a, b và c.

#### PHẦN IV. KINH NGUYỆN KITÔ GIÁO (10 câu – 20 điểm)

41. *Điểm nào trong câu sau đây cần loại bỏ ?*  
Tổ phụ Ápraham là mẫu gương về cầu nguyện bởi vì ông \_\_\_\_\_.
- bước đi trước nhan Thiên Chúa
  - lắng nghe và vâng phục Thiên Chúa
  - xác tín vào sự trung thành của Thiên Chúa ngay cả khi bị thử thách
  - dám chuyển cầu cho tha nhân với một lòng tin tưởng lớn lao
  - và bà Sara đã được Chúa cho sinh con trong lúc tuổi già
42. Điều nào dưới đây không được kể là nguồn mạch của kinh nguyện Kitô giáo?
- Lời Chúa – dạy về Chúa Giêsu Kitô.
  - Phụng vụ – công bố, hiện tại hoá ân sủng cứu độ.
  - Các nhân đức tin, cậy, mến do Thiên Chúa phú ban.
  - Các hình thức văn hoá diễn tả việc cầu nguyện.
  - Những hoàn cảnh hằng ngày, vì qua đó chúng ta có thể gặp gỡ Thiên Chúa.
43. Khẩu nguyện có đặc tính\_\_\_\_\_. Một công thức tuyệt hảo của khẩu nguyện, đó là\_\_\_\_\_.
- bình dân và lôi cuốn/ Kinh Mân Côi
  - trang trọng và cử hành chung/ Kinh Tin Kính
  - liên kết thân xác chúng ta với lời cầu nguyện nội tâm/ Kinh Lạy Cha
  - Cả b và c.
  - Cả a, b và c.
44. “*Chúng con nguyện Danh Cha cả sáng*” vừa là lời tôn vinh Thiên Chúa là\_\_\_\_\_, vừa là lời ước nguyện cho Danh Thiên Chúa được\_\_\_\_\_ nhận biết và chúc tụng.
- Đấng Thánh/ mọi người
  - Đấng tạo dựng/ các tín hữu
  - Đấng cứu độ/ những người vô thần
  - Cha chúng ta/ mọi người
  - Cả b và d.
45. Trong Kinh Lạy Cha, khi đọc “*Nước Cha trị đến*”, các tín hữu cầu xin cho\_\_\_\_\_.
- Nước Thiên Chúa ngày càng lớn lên trong hiện tại
  - Đức Kitô mau trở lại trong vinh quang
  - Hội thánh không còn phải gặp bách hại và những kẻ vô thần được ơn hoán cải
  - Cả a và b.
  - Cả a, b và c.

46. Khi đọc “*Ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên trời*”, các tín hữu cầu xin cho ý muốn cứu độ của Chúa Cha được thực hiện trọn vẹn dưới đất như đã được thực hiện trọn vẹn trên trời, đồng thời xin cho \_\_\_\_\_.
- chương trình cứu độ của Đức Kitô ở trần gian được hoàn tất
  - mọi người được nhận biết và chu toàn Thánh ý Chúa
  - Hội thánh của Chúa ở trần gian được hiệp nhất và bình an
  - những người chưa tin được ơn hoán cải
  - Cả a và c.
47. Khi “*xin Cha cho chúng con hôm nay lương thực hằng ngày*”, chúng ta cầu xin sự quan phòng của Chúa Cha cho \_\_\_\_\_ có cơm bánh cần thiết cho cuộc sống trần gian. Đối với \_\_\_\_\_, lời cầu xin còn bao hàm sự đói khát Lời Chúa và Mình Máu Thánh Chúa, là lương thực thiêng liêng cho sự sống vĩnh cửu.
- mọi người/ các Kitô hữu
  - các Kitô hữu/ mọi người
  - những ai nhận biết Chúa/ những ai tin vào sự sống đời đời
  - những người đói khổ/các Kitô hữu
  - Cả b và d.
48. Khi cầu nguyện với Chúa Cha “*Xin tha nợ chúng con như chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con*”, chúng ta \_\_\_\_\_.
- thú nhận mình là kẻ tội lỗi
  - cầu xin lòng thương xót của Cha
  - thúc dục bản thân phải tha thứ cho tha nhân
  - Cả b và c
  - Cả a, b và c.
49. Bằng lời cầu xin thứ sáu – “*Xin chớ để chúng con sa chước cám dỗ*”, chúng ta cầu xin cho được ơn tỉnh thức để không \_\_\_\_\_ và ơn bền đỗ đến cùng trước \_\_\_\_\_.
- bị cám dỗ/ mọi thử thách
  - bị thử thách/ mọi cám dỗ
  - thuận theo cám dỗ/ mọi thử thách
  - thuận theo thử thách/ mọi cám dỗ
  - Cả a và b.
50. Với lời cuối cùng – “*Xin cứu chúng con cho khỏi sự dữ*”, chúng ta xin cho \_\_\_\_\_ được giải thoát khỏi quyền lực Satan, đồng thời xin sự bình an và ân sủng để kiên trì chờ đợi Đức Kitô đến lần thứ hai.
- các tín hữu
  - những người thành tâm thiện chí
  - những người bị áp bức
  - cả gia đình nhân loại
  - Cả b và c.

*TỪ KHỎI SỰ CHO ĐẾN HOÀN THÀNH,  
ĐỂU NHỜ BỞI ON CHÚA. AMEN.*

**Đáp án:** 1a 2b 3d 4e 5d 6a 7c 8c 9a 10b 11d 12c 13a 14c 15d 16c 17d 18b 19e 20a 21c 22d 23b 24e 25d 26a 27b 28e 29a 30c 31b 32e 33c 34d 35d 36d 37e 38b 39c 40d 41e 42d 43c 44a 45d 46b 47a 48e 49c 50d